

DEVELOPING A STRONG POLITICAL SYSTEM IN ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS IN VIETNAM IN THE CURRENT PERIOD

Le Van Loi

Ho Chi Minh National Academy of Politics

Email: levanloinpa@yahoo.com

Received: 11/12/2024; Reviewed: 24/12/2024; Revised: 27/12/2024; Accepted: 03/01/2025; Released: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/416>

The political system of ethnic minority and mountainous areas is a part of the Vietnamese political system, organized and operated according to the general structure of the Vietnamese political system, with full elements, components and unified functions and tasks; operating in ethnic minority and mountainous areas of Vietnam. Developing a strong political system in ethnic minority and mountainous areas contributes significantly “to organizing and mobilizing people to implement the Party’s guidelines, policies and the State’s laws, strengthening great national unity, promoting people’s mastery, mobilizing all capabilities for socio-economic development and organizing the lives of residential communities”, creating the combined strength of the entire political system in the cause of building and defending the Fatherland.

Keywords: Political system; Ethnic minority and mountainous areas; Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Hệ thống chính trị (HTCT) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) là một bộ phận trong HTCT Việt Nam có cấu trúc và phương thức vận hành, chức năng nhiệm vụ thống nhất, với nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, Chính quyền quản lý và nhân dân lao động làm chủ, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Xây dựng HTCT vững mạnh vùng đồng bào DTTS&MN góp phần quan trọng “trong việc tổ chức và vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002, tập 61, tr.340-341) với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.28), “Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào DTTS. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào DTTS&MN trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc (CSDT). Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các DTTS phát triển KT-XH, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.170). Đồng thời, khai thác tiềm năng tại chỗ ở địa phương trong sự nghiệp phát triển KT-XH,

xóa được đói, giảm được nghèo, ổn định và cải thiện được đời sống, sức khỏe của đồng bào các dân tộc, đồng bào vùng cao, vùng biên giới; xóa được mù chữ, nâng cao dân trí, tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, tạo điều kiện cho nhân dân địa phương xây dựng một cuộc sống ổn định, phát triển; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng đồng bào DTTS&MN.

Trong thời gian qua, các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng Việt Nam, nhất là âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch với nhiều thủ đoạn lợi dụng sự phát triển không đồng đều về kinh tế, văn hóa - xã hội; đời sống dân trí và các hoạt động xã hội giữa nông thôn với thành thị, miền xuôi và miền núi, nhất là các DTTS sống ở vùng sâu, vùng xa, biên giới hẻo lánh, điều kiện phát triển KT-XH còn gặp nhiều khó khăn để xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, kích động đồng bào các dân tộc tham gia các cuộc biểu tình, bạo loạn gây thiệt hại về kinh tế, mất ổn định về chính trị - xã hội, làm suy giảm niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; làm suy yếu hệ thống chính trị và gây tổn hại đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tính thống nhất của quốc gia Việt Nam. Do đó, xây dựng HTCT vững mạnh vùng đồng bào DTTS&MN góp phần quan trọng trong đấu tranh phòng, chống thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc

để chống phá cách mạng Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu về xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh vùng đồng bào DTTS&MN: *Xây dựng cơ sở vùng đồng bào DTTS vững mạnh - Một giải pháp cùng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn Quân khu 2* (Chinh, 2011); *Xây dựng và phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào DTTS* (Quang, 2012); *Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở vùng DTTS trong đấu tranh phòng, chống âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc chống phá cách mạng hiện nay* (Luân, 2023); *Hệ thống chính trị cơ sở giữ gìn bản sắc văn hoá DTTS vùng Tây Bắc Việt Nam hiện nay* (Anh, 2023),... Các công trình tập trung nghiên cứu về vấn đề xây dựng HTCT cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN, vai trò và phát huy vai trò của HTCT cơ sở trong phát triển KT-XH và bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá vùng đồng bào DTTS&MN.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp cơ bản như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp, trong đó tập trung vào các văn kiện đại hội của Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị,... Từ đó, phân tích vai trò, thực trạng của HTCT, những quan điểm, giải pháp trong xây dựng HTCT vùng đồng bào DTTS&MN nước ta hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay

4.1.1. Thành tựu và nguyên nhân

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, HTCT vùng đồng bào DTTS&MN nói chung và HTCT cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ như: xây dựng Đảng và xây dựng HTCT trong sạch, vững mạnh toàn diện; đội ngũ cán bộ và đảng viên của các dân tộc ở các vùng, các cấp trong sạch và vững mạnh; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; triển khai thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch, dự án phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá DTTS; tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư,... Đội ngũ cán bộ vùng đồng bào DTTS&MN nói chung và cán bộ người DTTS nói riêng đã khắc phục những khó khăn do đặc thù của địa hình hiểm trở, am hiểu những phong tục, tập quán riêng và

gần gũi với đồng bào DTTS để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với đồng bào DTTS; tích cực và chủ động triển khai các chủ trương, chính sách xuống cơ sở và người dân địa phương, phối hợp với người có uy tín, già làng, trưởng bản tổ chức các hoạt động, như: bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, hướng dẫn đồng bào phát triển kinh tế, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào lao động, sản xuất, bảo vệ môi trường, xóa được đói, giảm được nghèo, ổn định và cải thiện đời sống, sức khỏe của đồng bào các dân tộc, đồng bào xóa được mù chữ, nâng cao dân trí, xóa bỏ hủ tục lạc hậu,...

Việc thể chế hóa chủ trương đường lối của Đảng thành các quy định của Hiến pháp năm 2013 và hệ thống pháp luật có liên quan đến dân tộc và CSĐT được quan tâm, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc ban hành và tổ chức thực hiện CSĐT. Nhờ thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc (CTDT) và các CSĐT, tình hình vùng đồng bào DTTS&MN đã đạt được những thành tựu quan trọng, khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và HTCT: cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện đã làm thay đổi cơ bản diện mạo vùng đồng bào DTTS&MN; cơ cấu kinh tế miền núi đã có chuyển biến tích cực, tạo đà phát triển mới theo hướng sản xuất hàng hóa và từng bước chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kinh tế tăng trưởng cao hơn giai đoạn trước, cơ cấu chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, bước đầu phát triển sản xuất hàng hóa gắn với thị trường. Công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành quả quan trọng, đời sống của đồng bào các dân tộc ngày càng được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh hàng năm; công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các DTTS được quan tâm, chỉ đạo, tích cực triển khai thực hiện, đạt được kết quả rõ nét hơn. Nhiều địa phương đầu tư ngân sách, huy động nguồn lực xã hội hóa thực hiện các đề án, dự án bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống hiệu quả; sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ở vùng đồng bào DTTS&MN đã đạt được kết quả đáng khích lệ về cả quy mô, mạng lưới và chất lượng; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, phát triển cả về mạng lưới, đội ngũ; chất lượng khám chữa bệnh đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân, nhất là công tác y tế dự phòng, phòng chống lây lan các bệnh truyền nhiễm; các cấp ủy, tổ chức Đảng quan tâm quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bố trí sử dụng, nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS, chú trọng phát triển đảng viên là người DTTS, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, thật sự là hạt nhân chính trị lãnh đạo ở cơ sở; chăm lo xây dựng và phát huy vai trò của những người có uy tín là cầu nối quan trọng

của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tuyên truyền, vận động đông bào các DTTS chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; tích cực tham gia lao động, sản xuất, phát triển KT-XH, xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường, tôn trọng sinh thái,... góp phần quan trọng trong việc tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới ở vùng đồng bào DTTS&MN; vấn đề ổn định chính trị, an ninh quốc phòng ở vùng đồng bào DTTS&MN luôn được thực hiện tốt. Trong đó, tăng cường củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Nâng cao tiềm lực quốc phòng ở vùng đồng bào DTTS&MN góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Lực lượng công an làm nòng cốt đã kịp thời tham mưu các biện pháp tổng hợp để cấp ủy, chính quyền địa phương vùng đồng bào DTTS&MN phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; kịp thời phát hiện, giải quyết hiệu quả các vụ việc phức tạp liên quan đến hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo, buôn bán tàng trữ trái phép chất ma túy, buôn bán người qua biên giới, xuất nhập cảnh trái phép... Lực lượng quân đội, nòng cốt là Bộ đội Biên phòng thường xuyên “bám bản, nắm dân”, tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế, giúp đỡ nhân dân về mọi mặt; đồng bào các dân tộc luôn tin tưởng vào đường lối đổi mới, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

Để đạt được mục tiêu trên, cùng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về việc đưa ra các chủ trương, chính sách, ưu tiên vốn đầu tư thông qua nhiều chương trình, dự án trong từng lĩnh vực và với cách làm mới của các ngành ở Trung ương, các địa phương, cùng với sự nỗ lực vươn lên của đồng bào các dân tộc đã góp phần quan trọng tạo được những chuyển biến đáng kể về phát triển KT-XH, xây dựng kết cấu hạ tầng, giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc ở các vùng, miền và góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc vùng đồng bào DTTS&MN. Bên cạnh đó, HTCT cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ và đảng viên của các dân tộc, đồng bào các dân tộc tại chỗ tạo nên sự hòa thuận, đoàn kết, tập hợp đồng bào cùng chung sức, chung lòng phát huy thế mạnh của mình, xây dựng quê hương giàu mạnh, tiến bộ, văn minh.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

HTCT vùng đồng bào DTTS&MN nhìn chung đã từng bước được củng cố, hoàn thiện và thực hiện

tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao nhưng vẫn còn những tồn tại, hạn chế, như:

HTCT cơ sở ở một số địa phương vùng đồng bào DTTS&MN còn chậm được củng cố, hiệu quả hoạt động còn nhiều yếu kém, nhất là năng lực triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phương thức hoạt động của HTCT cơ sở vẫn còn nhiều lúng túng, bất cập và chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển KT-XH ở địa phương, trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện và vận động quần chúng. Bên cạnh đó, tổ chức, điều hành chưa hợp lý, phối hợp chưa đồng bộ và vướng mắc về cơ chế. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong HTCT chưa được xác định rõ ràng và chưa phân công cụ thể trách nhiệm. Sự phân công công việc không hợp lý do năng lực của đội ngũ công chức xã không đồng đều dẫn đến một số cán bộ, công chức làm việc quá tải nhưng vẫn có một số công chức không có việc làm do không được giao việc. Đồng thời, sự phân cấp thực hiện chính sách mạnh hơn tạo áp lực cho HTCT cơ sở vì chưa kịp củng cố năng lực để thích ứng. Ở một số vùng đồng bào DTTS&MN, vai trò của HTCT có lúc không rõ ràng và chưa quy tụ, tập hợp được đồng bào trong triển khai các nhiệm vụ được giao. Một số tổ chức đoàn thể hoạt động mang tính chất hình thức, thụ động và không hiệu quả đã làm giảm đáng kể vai trò, vị trí của HTCT trong các phong trào ở địa phương. Đây cũng là một trong những khó khăn, thách thức lớn và là nhiệm vụ cấp thiết cần phải tập trung giải quyết trong thời gian tới.

Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức trong HTCT cấp cơ sở không đồng đều, hạn chế về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý hành chính. Một số địa phương, công chức xã không giữ chức vụ quản lý có trình độ trung cấp và phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ ở những lĩnh vực khác với chuyên môn được đào tạo. Đa số cán bộ cơ sở chưa được đào tạo về trình độ lý luận chính trị và nghiệp vụ quản lý hành chính nhà nước, ít được bồi dưỡng cập nhật bổ sung kiến thức và tham gia các lớp bồi dưỡng dài hạn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Công tác phân công cán bộ và quản lý cán bộ chưa khoa học, chưa hiệu quả; chưa quy định cụ thể, rõ ràng về trách nhiệm tập thể, cá nhân nên hiệu quả và chất lượng hoạt động quản lý còn thấp. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ trong HTCT cơ sở chưa được coi trọng đúng mức, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa và có đông đồng bào DTTS sinh sống. Công tác kiểm tra, đánh giá cán bộ chưa thường xuyên và nhiều nơi nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm, thực hiện kỷ luật không nghiêm chỉnh.

Những hạn chế, yếu kém trên do nhiều nguyên nhân cả về khách quan và chủ quan, như: điều kiện

tự nhiên, địa lý, KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN còn khó khăn; đời sống và trình độ dân trí, trình độ văn hóa chính trị, văn hóa pháp luật của đồng bào các dân tộc còn thấp; sự tác động và ảnh hưởng của những phong tục tập quán lạc hậu vẫn còn ăn sâu trong đời sống cộng đồng. Đây là những điều kiện khách quan làm ảnh hưởng và tác động đến mặt bằng chung về trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở, trình độ dân trí thấp làm hạn chế việc tuyên truyền đường lối, chính sách và pháp luật của cán bộ cơ sở đối với đồng bào. Ngoài ra, HTCT cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN tổ chức và hoạt động thiếu đồng bộ, nhất quán và thiếu thực tiễn. Đội ngũ cán bộ cơ sở thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ. Tại một số địa phương vùng đồng bào DTTS&MN chưa đầu tư đúng mức cho việc xây dựng và phát triển HTCT cấp cơ sở, chưa tập trung chỉ đạo, đúc kết kinh nghiệm về cơ cấu, tổ chức và hoạt động của HTCT.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số vấn đề đặt ra trong xây dựng HTCT vững mạnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như: những vấn đề đặt ra từ cấu trúc và phương thức vận hành của hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS&MN; những vấn đề đặt ra từ đội ngũ cán bộ trong HTCT; những vấn đề đặt ra từ sự phối hợp của các bộ phận trong HTCT.

4.2. Quan điểm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Một là, xây dựng HTCT vững mạnh gắn với phát triển toàn diện kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội và quốc phòng an ninh vùng đồng bào DTTS&MN

Việt Nam là quốc gia thống nhất gồm nhiều dân tộc cùng sinh sống, trong đó có 53 DTTS. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta luôn vận dụng sáng tạo, hiệu quả chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và không ngừng hoàn thiện nhận thức, lý luận về vấn đề dân tộc, giải quyết quan hệ dân tộc phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước và yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cho từng thời kỳ. Trong mỗi thời kỳ khác nhau, với những nhiệm vụ cách mạng khác nhau nhưng Đảng ta vẫn luôn nhất quán quan điểm về vấn đề dân tộc, CTDT, CSDT: vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc luôn luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng. Thực hiện tốt CSDT với nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển. Trong đó, phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng đồng bào DTTS&MN luôn là một nhiệm vụ mang tính chiến lược. Ngày 12/3/2003, tại Hội nghị lần thứ 7 khóa IX, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc với 05 quan điểm: “*Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam; các dân tộc trong đại gia đình Việt*

Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc; phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt CSDT; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ DTTS; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống các DTTS trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất; ưu tiên đầu tư phát triển KT-XH các vùng đồng bào DTTS&MN, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xoá đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong cả nước; CTDT và thực hiện CSDT là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị”. Ngày 30/10/2019, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Kết luận số 65-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về CTDT trong tình hình mới, trong đó Đảng đã đề ra chủ trương, đường lối cho CTDT giai đoạn 2021-2030 với rất nhiều điểm mới, mang tính đột phá.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “*Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các CSDT trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào DTTS. Tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào DTTS, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030. Bảo vệ và phát triển dân số các DTTS có dưới 10.000 người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số có nguy cơ suy giảm giống nòi”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.140-141). Quan điểm này được xem là kim chỉ nam để triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia đạt hiệu quả và phù hợp với đặc thù của từng vùng đồng bào DTTS&MN. Đồng thời, Đảng ta khẳng định: “*Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”* (Đảng

Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.156). “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đồng bào DTTS. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào DTTS trong hoạch định và tổ chức thực hiện CSDT. Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các DTTS phát triển KT-XH, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào DTTS&MN. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.170-171). Bên cạnh đó, Bộ Chính trị ban hành các nghị quyết về phát triển KT-XH gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh 06 vùng đồng bào DTTS đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có 05 vùng có đồng bào DTTS sinh sống, gồm: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị), vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ (Nghị quyết số 26-NQ/TW), vùng Tây Nguyên (Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị), vùng Đông Nam Bộ (Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị) và vùng Đồng bằng sông Cửu Long (Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị).

Hai là, xây dựng HTCT vững mạnh gắn với đặc điểm đặc thù các vùng đồng bào DTTS&MN

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta luôn quan tâm đến vấn đề xây dựng HTCT vững mạnh: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.111). Trong Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên trong giai đoạn mới, Đảng ta xác định: “Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị, cầu nối giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng phải gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, liên tục, là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng”.

Thực hiện nhất quán quan điểm “Các dân tộc

bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển”, trong đó phải gắn với đặc điểm riêng của từng dân tộc và điều kiện, đặc điểm của từng vùng, Đảng ta nhấn mạnh: “Có chính sách phát triển kinh tế hàng hóa ở các vùng đồng bào DTTS phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng vùng, từng dân tộc, bảo đảm cho đồng bào các DTTS khai thác được thế mạnh của địa phương để làm giàu cho mình và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013, tr.204). Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, xuất phát từ tình hình thực tế của đồng bào người Hoa và người Khmer, Đảng ta đã có quan điểm: “Bảo đảm cho người Hoa quyền và nghĩa vụ công dân, tôn trọng văn hoá, chữ viết, tạo điều kiện để bà con người Hoa yên tâm làm ăn, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam và vun đắp quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt - Trung. Tôn trọng văn hoá, tôn giáo của đồng bào dân tộc Khmer, có chính sách giúp đỡ bà con người Khmer về đời sống, nhất là ở những vùng đồng bào có nhiều khó khăn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013, tr.204-205). Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta tiếp tục khẳng định nhất quán về CSDT và chỉ ra phương hướng, mục tiêu, động lực của sự phát triển KT-XH ở vùng đồng bào DTTS&MN. Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2001-2010 đề ra quan điểm phát triển KT-XH, phát triển kinh tế hàng hóa ở vùng đồng bào DTTS&MN phải căn cứ vào điều kiện và đặc điểm của từng vùng. Tại Hội nghị Trung ương 7 khóa IX, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc đã khẳng định: “Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam”. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013, tr.741).

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra chủ trương: “Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đồng bào DTTS. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào DTTS&MN trong hoạch định và tổ chức thực hiện CSDT. Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các DTTS phát triển KT-XH, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.170). Việc chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào DTTS&MN khi áp dụng các chính sách cụ thể là một bước tiến quan trọng, thể hiện sự đổi mới trong nhận thức của Đảng về sự công bằng trong phát triển giữa các dân tộc và các vùng, miền. Từ các tiêu chí phân chia vùng,

miền, Nhà nước đã ban hành những chính sách đầu tư phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng khu vực. Đối với những khu vực khó khăn hơn sẽ nhận được những ưu đãi đặc biệt về quy mô đầu tư để giúp cho những khu vực này nhanh chóng theo kịp trình độ phát triển chung của cả nước.

Ba là, xây dựng HTCT vững mạnh gắn với phát huy vai trò người có uy tín vùng đồng bào DTTS&MN

Để thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN. Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (năm 1996) yêu cầu: “*Động viên, phát huy vai trò của những người tiêu biểu, có uy tín trong dân tộc và ở địa phương*”. Trong Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về CTDT đã khẳng định: “*Đảng ta luôn xác định vấn đề dân tộc, CTDT và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng trong cách mạng nước ta*” và đề ra một trong những giải pháp chủ yếu: “*Có chính sách động viên, bồi dưỡng, hướng dẫn và phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào dân tộc trong việc thực hiện CSĐT của Đảng và Nhà nước ở các địa bàn dân cư vùng đồng bào DTTS&MN*”. Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng nhấn mạnh: “*Củng cố và nâng cao chất lượng HTCT ở cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN; động viên, phát huy vai trò của những người tiêu biểu trong các dân tộc*”. Để phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào DTTS, Đảng ta đã ban hành các văn bản khác như: Kết luận số 57-KL/TW ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về CTDT; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 68-KL/TW ngày 10/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng cốt cán và phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng người Hoa; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào DTTS. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “*Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hoá, xã hội ở vùng có đông đồng bào DTTS. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào DTTS&MN trong hoạch định và tổ chức thực hiện*

CSĐT. Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các DTTS phát triển KT-XH, thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào DTTS&MN. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.170-171).

5. Thảo luận

Để xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh vùng đồng bào DTTS&MN cần thiết phải thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp cơ bản sau:

(1) *Nhóm giải pháp về cấu trúc, phương thức vận hành của hệ thống chính trị*

Rà soát và đánh giá thực trạng về công tác tổ chức và hoạt động của HTCT cơ sở ở vùng đồng bào DTTS&MN. Từ đó xây dựng quy chế, chương trình hành động và hoạt động cho phù hợp với đặc điểm, đặc thù của từng vùng, từng dân tộc; Củng cố, đổi mới, xây dựng HTCT các cấp vùng đồng bào DTTS&MN gắn bó chặt chẽ và thống nhất với thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước. Phát huy vai trò của HTCT cơ sở trong triển khai thực hiện tốt chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; Nâng cao nhận thức về vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và tăng cường sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền các cấp; Thực hiện sơ kết, tổng kết, trao đổi học tập kinh nghiệm và phát huy kinh nghiệm, bài học từ địa phương, cơ sở.

Đổi mới phương thức hoạt động ở cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở cấp tỉnh và cấp huyện. Quan tâm phát triển tổ chức đảng vững mạnh ở vùng đồng bào DTTS&MN, địa phương có đông đồng bào tôn giáo,... Xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, chính quyền có năng lực quản lý tốt. Chú trọng công tác phát triển đảng viên và làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ người DTTS và cán bộ là người tại chỗ.

(2) *Nhóm giải pháp về xây dựng đội ngũ cán bộ*

Xây dựng chiến lược, kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ phải gắn với đặc điểm từng vùng, từng dân tộc. Trong đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao dân trí, tạo nguồn và đào tạo nguồn nhân lực cán bộ là người DTTS, người tại chỗ. Thực hiện chính sách ưu tiên phát triển nguồn cán bộ và có chính sách sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người DTTS và cán bộ vùng đồng bào DTTS&MN, vùng sâu, vùng xa. Phát huy vai trò của những người có uy tín, vai trò của già làng, trưởng bản, trưởng tộc ở địa phương. Xây dựng đội ngũ đảng viên có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các phong trào,

hoạt động tại địa phương.

(3) *Nhóm giải pháp về xây dựng cơ chế phối hợp của các bộ phận trong HTCT*

Xây dựng và phát triển HTCT cấp cơ sở và phát huy vai trò tích cực của HTCT cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN. Củng cố, kiện toàn, đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong HTCT ở cơ sở. Trong đó, tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần được điều chỉnh theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Đồng thời, cải cách chế độ chính sách và phân cấp rõ ràng, bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách cho hoạt động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

6. Kết luận

HTCT ở vùng đồng bào DTTS&MN là một bộ phận cấu thành của HTCT Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nên nó cũng mang những đặc điểm chung

của toàn hệ thống. Ngoài những đặc điểm chung đó, HTCT ở vùng đồng bào DTTS&MN còn có những đặc điểm riêng: HTCT vùng đồng bào DTTS&MN vận hành trong những điều kiện đặc thù về địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và kinh tế, văn hóa, xã hội; HTCT vùng đồng bào DTTS&MN là vùng có vị trí chiến lược về KT-XH và quốc phòng, an ninh nên phải thực hiện đồng thời nhiều chức năng, nhiệm vụ. Trong đó, phải đảm nhiệm một nhiệm vụ hết sức quan trọng là tham gia xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia; đội ngũ cán bộ trong HTCT vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là HTCT ở cơ sở phần lớn là người DTTS, trình độ học vấn, trình độ lý luận, chuyên môn còn hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp. Cán bộ tại các thôn, bản phần đông lớn tuổi, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt nhưng trình độ chuyên môn hạn chế, vẫn còn tâm lý ỷ lại nên năng lực lãnh đạo và điều hành còn nhiều bất cập. Do đó, xây dựng HTCT vững mạnh vùng đồng bào DTTS&MN cần chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào DTTS&MN trong hoạch định và tổ chức thực hiện CSĐT.

Tài liệu tham khảo

- Anh, N. T. (2023). Hệ thống chính trị cơ sở giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc Việt Nam hiện nay. *Tap chí Cộng sản*. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/827158/he-thong-chinh-tri-co-so-giu-gin-ban-sac-van-hoa-dan-toc-thieu-so-vung-tay-bac-viet-nam-hien-nay.aspx#
- Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI. (2013). Kết luận số 68-KL/TW ngày 10/9/2013 về *Xây dựng cốt cán và phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng người Hoa*.
- Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI. (2015). Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 về *Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*.
- Bộ Chính trị. (2009). Kết luận số 57-KL/TW ngày 03/11/2009 về *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc*.
- Bộ Chính trị. (2019). Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 về *Tiếp tục ban hành và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới*.
- Chính phủ. (2011). Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/1/2011 về *Công tác dân tộc*.
- Bộ Chính trị. (2022). Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 về *Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Bộ Chính trị. (2022). Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 về *Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Bộ Chính trị. (2022). Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 về *Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Bộ Chính trị. (2022). Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 về *Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Bộ Chính trị. (2022). Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 về *Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Chính phủ. (2024). Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc*.
- Chinh, N. V. (2011). Xây dựng cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vững mạnh - Một giải pháp củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn Quân khu 2. *Tap chí Quốc phòng toàn dân*. <http://tapchiquptd.vn/vi/an-pham-tap-chi-in/xay-dung-co-so-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-vung-manh-mot-giai-phap-cung-co-quooc-phongan/2430.html>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VIII, VIII, IX, X, XI)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, II. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX). (2003). Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 về *Công tác dân tộc*.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. (2022). Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 về *Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên trong giai đoạn mới*.

Luận, Đ. V. (2023). Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số trong đấu tranh phòng, chống âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc chống phá cách mạng hiện nay. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. [https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/10/12/phat-huy-vai-tro-cua-he-thong-chinh-tri-co-](https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/10/12/phat-huy-vai-tro-cua-he-thong-chinh-tri-co-so-vung-dan-toc-thieu-so-trong-dau-tranh-phong-chong-am-muu-loi-dung-van-de-dan-toc-chong-pha-cach-mang-hien-nay/)

[so-vung-dan-toc-thieu-so-trong-dau-tranh-phong-chong-am-muu-loi-dung-van-de-dan-toc-chong-pha-cach-mang-hien-nay/](https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/10/12/phat-huy-vai-tro-cua-he-thong-chinh-tri-co-so-vung-dan-toc-thieu-so-trong-dau-tranh-phong-chong-am-muu-loi-dung-van-de-dan-toc-chong-pha-cach-mang-hien-nay/)

Quang, T. Đ. (2012). Xây dựng và phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/16936/xay-dung-va-phat-huy-vai-tro-cua-he-thong-chinh-tri-co-so-o-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so.aspx>

Quốc hội. (2019). Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 *Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*.

Quốc hội. (2020). Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 *Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*.

Quốc hội. (2015). Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015.

Thủ tướng Chính phủ. (2021). Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về *Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025*.

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Lê Văn Lợi

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: levanloipa@yahoo.com

Nhận bài: 11/12/2024; Phản biện: 24/12/2024; Tác giả sửa: 27/12/2024; Duyệt đăng: 03/01/2025; Phát hành: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/416>

Hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là một bộ phận của hệ thống chính trị Việt Nam, được tổ chức và vận hành theo cơ cấu chung của hệ thống chính trị Việt Nam, với đầy đủ các yếu tố, bộ phận cấu thành cùng các chức năng và nhiệm vụ thống nhất; có địa bàn hoạt động ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần quan trọng “trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư”, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Hệ thống chính trị; Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Việt Nam.